

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Y  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST

Ngày 25-10-2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Khắc Hiếu.

- Bà Hà Thị Thanh Hiền.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Y

Ngày 25/10/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/ TLST-DS, ngày 22/8/2018, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-DS ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng H

Trú tại: Tổ 1X, phường Nguyễn Thái H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn P

NDKNKTT: Tổ 56X, phường Nguyễn Thái H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Hồng H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên tháng 10/2017 anh Nguyễn Tuấn P có hỏi tôi vay tiền về sửa chữa nhà. Tôi đã đồng ý cho anh P vay cụ thể như sau: ngày 17/10/2017 tôi cho anh P vay số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng chẵn). Việc vay nợ được viết giấy biên nhận, trong đó ghi thời hạn trả là 05/11/2017, không lãi suất. Đến ngày 30/10/2017 anh P lại hỏi vay thêm 20.000.000 đồng, tôi đồng ý cho anh P vay tiếp và anh phong có viết giấy biên nhận vay tiền và hẹn đến ngày 30/02/2018 sẽ thanh toán trả cho tôi. Đến hạn tôi đã nhiều lần yêu cầu anh P trả nợ nhưng đến nay anh P chưa thanh toán số tiền nợ trên cho tôi. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh P phải trả cho tôi số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng ( Một trăm triệu đồng chẵn), không yêu cầu tính lãi. Do điều kiện công tác nên tôi không thể tham

gia tố tụng tại phiên tòa tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử vắng mặt tôi.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai gửi tòa án đã thừa nhận có vay của chị Phạm Hồng H hai lần với số tiền là 100.000.000 đồng tiền gốc và chấp nhận trả cho chị H số tiền trên và xin chịu toàn bộ án phí. Do điều kiện công việc và ở xa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Phạm Hồng H giữ nguyên quan điểm về việc khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tuấn P trả số nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Ngày 17/10/2017 và ngày 30/10/2017 chị Phạm Hồng H có cho anh Nguyễn Tuấn P vay số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*), có viết giấy biên nhận, trong đó ghi thời hạn trả cuối cùng là 30/02/2018, ngoài ra không có thỏa thuận khác. Đến hạn chị H đã nhiều lần yêu cầu anh P trả nợ, nhưng đến nay anh P chưa thanh toán. Nay chị H yêu cầu Tòa án buộc anh P phải có trách nhiệm thanh toán cho chị số tiền nợ gốc 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi là có căn cứ.

[2] Về điều kiện giao dịch: Các bên tham gia giao kết hợp đồng vay tài sản (bên vay là anh P, bên cho vay là chị H) là những người có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Hình thức và nội dung hợp đồng vay tài sản (Giấy biên nhận) không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa chị H và anh P là hợp pháp.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng: Khi đến hạn thanh toán hợp đồng bên vay là anh P thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ của bên vay, điều đó thể hiện ở việc trong suốt thời gian từ khi vay đến hạn trả là ngày 30/02/2018 anh P chưa trả được cho chị H.

[4] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H khởi kiện yêu cầu anh P trả số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 463; Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng H.

2. Buộc anh Nguyễn Tuấn P thanh toán trả chị Phạm Hồng H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu anh P chưa thi hành xong thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Phạm Hồng H được hoàn lại số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2013/0000711 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Anh Nguyễn Tuấn P phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Anh P chưa nộp).

Án xử công khai sơ thẩm chị Phạm Hồng H, anh Nguyễn Tuấn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS TP;
- THA TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thế Hòa**

